TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2021/DS-PT
Ngày: 30/11/2021
V/v tranh chấp dân sự về Hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng;

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Xuyến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp dân sự về Hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2021 DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 441/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Lê Thị Huỳnh T**,** sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, Đồng Tháp;

Người đại diện ủy quyền của chị Lê Thị Huỳnh T: Ông V, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đường C, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020.

***2. Bị đơn*:** Chị Phạm Thị Mộng D**,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, Đồng Tháp.

(Có mặt: *ông V, vắng mặt Phạm Thị Mộng D);*

***3. Người kháng cáo*:** Bà Lê Thị Huỳnh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T, đại diện ủy quyền ông V trình bày: Chị Lê Thị Huỳnh T có tham gia chơi hụi do chị Phạm Thị Mộng D làm chủ hụi, chị T tham gia 07 dây hụi gồm:

- *Dây hụi 1:* Mở ngày 21/3/2019 dương lịch (viết tắt dl), (nhằm ngày 16/02/2019 âm lịch (viết tắt âl)), hụi 5.000.000đồng/tháng, gồm 22 phần (18 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng được 17 lần số tiền 132.380.000đồng. Ngày mãn hụi là 30/11/2020 (dl) nhưng chị D không cho chị T hốt hụi.

- *Dây hụi 2*: Mở ngày 29/5/2019 (dl), (nhằm ngày 25/4/2019 âl), hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 18 phần (14 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng được 14 lần số tiền 21.540.000đồng. Ngày mãn hụi là 11/10/2020 (dl) nhưng chị D không cho chị T hốt hụi.

- *Dây hụi 3:* Mở ngày 01/7/2019 (dl), (nhằm ngày 29/5/2019 âl) hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 20 phần (15 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng được 13 lần với số tiền 38.650.000đồng. Ngày mãn hụi là 11/01/2021 (dl) nhưng chị D không cho chị T hốt hụi.

- *Dây hụi 4*: Mở ngày 15/11/2019 (dl), (nhằm ngày 19/10/2019 âl), hụi 5.000.000đồng/tháng, gồm 23 phần (21 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng 09 lần với số tiền 65.980.000đồng. Ngày mãn hụi là 26/8/2021 (dl).

- *Dây hụi 5*: Mở ngày 03/01/2019 (dl), nhằm ngày 09/12/2019 (âl) hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 23 phần (21 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng 07 lần với số tiền 20.160.000đồng. Ngày mãn hụi là 14/10/2021 (âl).

- *Dây hụi 6:* Mở ngày 07/5/2020 (dl), (nhằm ngày 15/4/2020 âl) hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 22 phần (18 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng 03 lần với số tiền 8.960.000đồng. Ngày mãn hụi là 17/01/2022 (dl);

- *Dây hụi 7:* Mở ngày 01/6/2020 (dl), (nhằm ngày 10/4/2020 âl), hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 22 phần (18 hụi viên), chị T tham gia 02 phần, đã đóng 02 lần với số tiền 2.980.000đồng. Ngày mãn hụi là 15/10/2021 (dl).

Tổng số tiền của 07 dây hụi mà chị T đã đóng cho chị D là 290.650.000đồng. Nay chị T yêu cầu chị D trả số tiền hụi còn thiếu 290.650.000đồng, tiền lãi 20.586.000đồng (tính từ ngày 09/7/2020 - 17/11/2020 lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi từ ngày 18/11/2020 đến khi kết thúc vụ kiện.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/12/2020 và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của chị T yêu cầu chị D trả tiền 03 dây hụi đã mãn (dây 1, 2, 3) nhưng chị D chưa giao tiền, cụ thể:

Dây hụi 1: 5.000.000 đồng x 20 phần x 2 = 200.000.000đồng;

Dây hụi 2: 1.000.000 đồng x 16 phần x 2 = 32.000.000 đồng;

Dây hụi 3: 2.000.000 đồng x 18 phần x 2 = 72.000.000 đồng.

Tổng cộng 304.000.000 đồng và tiền lãi là 20.353.813 đồng (tính từ ngày 29/11/2020 - 12/5/2021, lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi trả dứt nợ.

Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị T yêu cầu chị D trả cho chị T số tiền của 04 dây hụi (4, 5, 6, 7) = 98.080.000 đồng và tiền lãi là 16.444.093 đồng (từ ngày 09/7/2020 - 12/5/2021, lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Như vậy, tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của chị T xác định chị T yêu cầu chị D trả:

- Tiền của 3 dây hụi (1, 2, 3) là 304.000.000đồng và tiền lãi 20.353.813đồng (tính đến ngày 12/5/2021 mức lãi 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

- Tiền của 04 dây hụi (4, 5, 6, 7) là 98.080.000đồng và tiền lãi 16.444.093đồng (tính đến ngày 12/5/2021 mức lãi 1,66%/tháng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

[2] Bị đơn Phạm Thị Mộng D trình bày tại văn bản ngày 18/12/2020 như sau: Năm 2016 chị D có làm chủ thảo một số dây hụi, chị T có tham gia chơi hụi 07 dây gồm 14 phần và chị T đã đóng hụi cho chị D số tiền 290.650.000đồng. Nay chị D đồng ý trả cho chị T số tiền hụi đã đóng là 290.650.000đồng.

[3] Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu của khởi kiện của Lê Thị Huỳnh T về việc yêu cầu Phạm Thị Mộng D có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền nợ hụi 98.080.000đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh T yêu cầu chị Phạm Thị Mộng D có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 340.797.906đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị T phải chịu 17.039.900đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.160.000đồng theo biên lai số 0004463 ngày 26/11/2020 và biên lai số 0012110 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chị T còn phải nộp tiếp 6.879.900đồng.

+ Chị D phải chịu 4.904.000đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

[4] Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 25/5/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh T kháng cáo yêu cầu xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm, ngày 05/11/2021 người đại diện ủy quyền có văn bản ý kiến thay đổi yêu cầu kháng cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút 01 phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền đã đóng ở các dây hụi số 4, 5, 6, 7 và tiền lãi các dây hụi 1, 2, 3 (20.353.813 đồng), tiền lãi dây hụi 4, 5, 6, 7 (114.524.093 đồng). Thay đổi yêu cầu kháng cáo buộc bị đơn trả số tiền đã đóng của dây hụi 1, 2, 3 là 192.570.000đồng, không tính lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa 01 phần án sơ thẩm, bị đơn trả cho nguyên đơn dây hụi 1, 2, 3 là 192.570.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Huỳnh T kháng cáo yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Mộng D trả số tiền nợ của dây hụi 1, 2, 3 số tiền là 192.570.000đồng, không tính lãi.

[1] Xét thấy, các đương sự đều xác định nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh T có tham gia chơi các dây hụi do bị đơn Phạm Thị Mộng D làm chủ. Ngày mở hụi và ngày kết thúc các dây hụi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đúng như trình bày của chị T và chị D. Các phần hụi này chị T tham gia chơi hụi do chị D làm chủ, chị T chỉ đóng hụi nửa chừng thì ngưng, cụ thể: Dây hụi 1: góp số tiền 132.380.000đồng; dây hụi 2 góp số tiền 21.540.000đồng; dây hụi 3 góp số tiền 38.650.000đồng; dây hụi 4 góp số tiền 65.980.000đồng; dây hụi 5 góp số tiền 20.160.000đồng; dây hụi 6 góp số tiền 8.960.000đồng; dây hụi 7 góp số tiền 2.980.000đồng.

[2] Số tiền 07 dây hụi do chị T tham gia và chị D làm chủ, chị T đã đóng tổng cộng là 290.650.000đồng, tính đến ngày chị T khởi kiện (tháng11/2020) thì các dây hụi này có 01 dây đến ngày mãn hụi; còn lại 06 dây chưa đến ngày mãn

hụi (1, 3, 4, 5, 6, 7), và tuy chưa đến ngày mãn hụi nhưng cả 07 dây hụi chị T đều không góp hụi đầy đủ. Cụ thể:

Dây hụi 1 có 22 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 17 lần;

Dây hụi 2 có 18 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 14 lần;

Dây hụi 3 có 20 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 13 lần;

Dây hụi 4 có 23 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 09 lần;

Dây hụi 5 có 23 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 07 lần;

Dây hụi 6 có 22 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 03 lần;

Dây hụi 7 có 22 phần/ lần, nhưng chị T chỉ góp 02 lần.

Tổng cộng số tiền góp hụi là 290.650.000đồng, nhưng chị T yêu cầu chị D trả số tiền dây hụi 1 + 2 + 3 = 304.000.000đồng + lãi tính đến ngày 12/5/2021 (1,66%/ tháng) là 20.353.813đồng; tiền dây hụi 4 + 5 + 6 + 7 = 98.080.000đồng + lãi đến ngày 12/5/2021 (1,66%/tháng) là 16.444.093đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ, chị T không có căn cứ chứng minh đã góp số tiền hụi trên, đồng thời người đại diện ủy quyền của chị T cũng thừa nhận khi tham gia chơi hụi các bên không có thỏa thuận lãi suất là vì trong hụi đã có lãi.

[3] Tuy nhiên sau khi án sơ thẩm xử, tại Tòa án cấp phúc thẩm người đại diện ủy quyền của chị T rút 01 phần yêu cầu kháng cáo, thay đổi kháng cáo chỉ yêu cầu chị D trả tiền của 07 dây hụi tham gia do chị D làm chủ số tiền hụi chị T đã đóng là 290.650.000đồng, không yêu cầu tính lãi (trong đó dây hụi 4 + 5 + 6 + 7 = 98.080.000đồng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận; dây hụi 1 + 2 + 3 = 192.570.000đồng); Xét yêu cầu này của chị T là phù hợp với lời thừa nhận của chị D tại văn bản ý kiến ngày 18/12/2020 (*BL 52)*.

[4] Do vậy kháng cáo của chị T là có căn cứ nên chấp nhận, từ đó sửa 01 phần án sơ thẩm, buộc chị D trả chị T số tiền dây hụi 1 + 2 + 3 là 192.570.000đồng và dây hụi 4 + 5 + 6 + 7 = 98.080.000đồng. Tổng cộng 290.650.000đồng.

[5] Án phí : Do sửa án sơ thẩm nên tiền án phí dân sự sơ thẩm sẽ được điều chỉnh để phù hợp với nội dung vụ án. Cụ thể, chị D phải chịu án phí số tiền phải trả cho chị T 290.650.000 đồng x 5% = 14.532.000đồng;

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật và đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T;

sửa án sơ thẩm buộc chị D trả chị T số tiền các dây hụi 1 + 2 + 3 =192.570.000 đồng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 phần yêu cầu kháng cáo của Lê Thị Huỳnh T đối với số tiền lãi hụi.

Sửa 01 phần bản án dân sự sơ thẩm số 33/2021/DS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Huỳnh T.

Chị Phạm Thị Mộng D có nghĩa vụ trả cho Chị Lê Thị Huỳnh T số tiền nợ 07 dây hụi là 290.650.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Mộng D phải chịu 14.532.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;

Hoàn trả cho chị Lê Thị Huỳnh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.160.000đồng theo biên lai số 0004463 ngày 26/11/2020 và biên lai số 0012110 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Lê Thị Huỳnh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0012694 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND h. C;
- Chi cục THADS h.C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (*vh*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vĩnh